

Bản án số: 38/2023/HSST

Ngày: 03/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm Nhân dân: 1) Ông Bùi Văn Bình

2) Ông Nguyễn Xuân Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân ***quận Long Biên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 287/2022, ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: NTMH** sinh năm 1989. HKTT và chỗ ở: đường PL, phường PL, quận LB, thành phố HN Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: NTX sinh năm 1962. Con bà: NTB sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ nhất. Chồng NVH sinh năm 1989. Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000623 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

**Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.**

**2. Họ và tên: NVH** sinh năm 1989. HKTT và chỗ ở: đường PL, phường PL, quận LB, thành phố HN Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: NVD sinh năm 1963. Con bà: NTT sinh năm 1962. Gia đình có 02 anh chị em. Bị cáo là con thứ nhất. Vợ NTMH sinh năm 1989. Có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000627 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Họ và tên: NTB** sinh năm 1964. HKTT và chỗ ở: đường PL, phường PL, quận LB, thành phố HN Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/10. Con ông: NTB sinh năm 1933. Con bà: NTK (Đã chết). Gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư. Chồng: NTX sinh năm 1962. Có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000624 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án. Ngày 27/7/2022, TAND quận Long Biên xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 27/7/2022. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Họ và tên: NTN** sinh năm 1987. HKTT: phường LB, quận LB, Thành phố HN. Chỗ ở: tổ 10, phường TB. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: TVP sinh năm 1962. Con bà: NTC sinh năm 1958. Bị cáo là con duy nhất. Chồng TVQ sinh năm 1987. Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000631 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Về nhân thân:

- Ngày 02/08/2017, TAND quận Long Biên xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời hạn thử thách 40 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 09/09/2022, tại Biên bản xác minh thi hành án dân sự, NTN đã chấp hành án phí HSST. Bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Họ và tên: TVQ** sinh năm 1987. HKTT và chỗ ở: phường TB, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: TNV sinh năm 1961. Con bà: ĐTH sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là thứ ba. Vợ NTN sinh năm 1987. Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000632 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 15/8/2005, Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên xử phạt hành chính đối với TVQ về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 10/10/2004, Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 04/06/2006, Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Chiếm giữ tài sản của người khác.

- Ngày 02/01/2008, Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/01/2008, Công an phường Sài Đồng, quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép tài sản của người khác.

- Ngày 20/4/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục.

- Ngày 18/06/2012, Ủy ban nhân dân quận Long Biên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 23/9/2015, Ủy ban nhân dân quận Long Biên áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung T.

**Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.**

**6. Họ và tên: ĐTL** sinh năm 1971. HKTT và chỗ ở: phường TB, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: Đặng Bá Tại (Đã chết). Con bà: NTH(đã chết). Gia đình có 07 anh chị em. Bị cáo là thứ năm. Chồng ĐVT sinh năm 1970. Có 01 con sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000630 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

**Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.**

**7. Họ và tên: TTL** sinh năm 1971. HKTT và chỗ ở: phường TB, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông: Trần Văn Triệu (Đã chết). Con bà: NTT sinh năm 1939. Gia đình có 08 anh chị em. Bị cáo là thứ năm. Chồng HMC sinh năm 1968. Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000629 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

**Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.**

**8. Họ và tên: NTM** sinh năm 1968. HKTT và chỗ ở: phường TB, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: NTH(Đã chết). Con bà: Hoàng Thị Vân sinh

năm 1931. Gia đình có 07 anh chị em. Bị cáo là thứ B. Vợ NTTH sinh năm 1971. Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000626 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2000, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tại biên bản xác minh thi hành án dân sự ngày 26/10/2022, xác định, NTM đã chấp hành xong án phí HSST và phạt tiền theo Quyết định tại Bản án HSST số 377 ngày 07/11/2000 của TAND quận Hai Bà Trưng. Bị cáo đã được xóa án tích.

**Bị cáo bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.**

**9. Họ và tên: TNT** sinh năm 1981. HKTT và chỗ ở: phường TB, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: TNV sinh năm 1961. Con bà: ĐTH sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là thứ nhất. Vợ TTY sinh năm 1983. Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000625 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 17/09/2014, TAND quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 17/9/2014 về tội Đánh bạc. Bị can đã được xóa án tích.

- Ngày 15/03/2006, CQ quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

**Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2022 đến nay Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.**

**10. Họ và tên: LTT** sinh năm 2002. HKTT và chỗ ở: phường PL, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: LNB sinh năm 1968. Con bà: NTQ sinh năm 1968. Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là thứ tư. Có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000628 lập ngày 13/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

**Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Hủy bỏ tạm giữ ngày 12/9/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.**

**11. Họ và tên: NTT** sinh năm 1982. HKTT và chỗ ở: phường TB, quận LB, Thành phố HN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động

tự do. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông: NVT sinh năm 1957. Con bà: CTV sinh năm 1957. Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là thứ ba. Chồng Đỗ Văn Quế sinh năm 1974. Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000622 lập ngày 14/9/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Nhân thân: Ngày 02/8/2017, TAND quận Long Biên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày 02/8/2017 về tội Đánh bạc. Ngày 9/09/2022, tại Biên bản xác minh thi hành án dân sự xác định NTT đã nộp án phí HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 03 tháng 09 năm 2022; Tạm giam từ ngày 13 tháng 9 năm 2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19h00 ngày 03/9/2022, NTMH và NVH có tổ chức ăn uống tại nhà ở số 4 ngõ 83/1 Phúc Lợi thuộc phường PL, quận LB, Thành phố HN và rủ TNT, TVQ, NTN, LTT đến ăn cùng. Sau khi ăn xong, H có nói với mọi người là nếu có chơi bài thì để H chuẩn bị, mọi người đồng ý, H sử dụng điện thoại gọi điện cho ĐTL rủ đến nhà H đánh bạc. Đến khoảng 21h cùng ngày, L đến nhà H, H lấy 02 bộ bài tú lơ khơ đã chuẩn bị từ trước ra để tại chiếu bạc thì NVH cùng TNT, NTN, ĐTL và LTT sử dụng 02 bộ bài trên ngồi đánh sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, các đối tượng thống nhất đánh bài như sau: Các đối tượng sử dụng 2 bộ bài (mỗi bộ bài có 52 Q bài), mỗi ván chia một bộ, khi chơi mỗi người sẽ được chia 03 Q bài, quy ước như sau: khi mở bài ra (các tính thắng, thua tùy từng ván bài) nếu ai có ba Q bài giống nhau gọi là “sáp” (sáp là cước to nhất); nếu ai có ba Q bài liền nhau gọi là “liêng” (liêng là cước to thứ hai); Nếu ai có ba Q bài hình người như J, Q, K gọi là “Ảnh” (Ảnh là cước to thứ ba); Nếu bài không có cước thì cộng điểm (Q bài J, Q, K, được tính là không điểm, Q bài A được tính là một điểm), cộng cả ba Q bài vào lấy điểm to nhất là điểm 9 thì người đó thắng và được số tiền mọi người cùng chơi đặt cửa (tiền tố) với số tiền mọi người góp gà vào lượt chơi đó. Sau đó, người chia bài sẽ chia cho mỗi người 3 Q bài xong mỗi người phải góp tiền gà là 20.000 đồng, người chia bài được “tổ” trước, mọi người thống nhất tổ thấp nhất là 20.000 đồng, tổ cao nhất là 200.000 đồng/lần, trong ván bài nếu ai bỏ bài hoặc lật bài mà không có cước hoặc cước nhỏ hơn hoặc có điểm số thấp hơn sẽ thua, người thắng sẽ được tiền của mọi người bao gồm cả tiền “gà”.

Khi mỗi người chơi được một thời gian, NTMH có thu của T, N, T, L mỗi người 100.000 đồng. Đến khoảng 22h cùng ngày, NTT và TTL đến vào cùng tham gia đánh bạc thì H cũng thu của T và L mỗi người 100.000 đồng; Sau đó, NTB đến tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 23h cùng ngày, NTM đến vào ngồi đánh bạc thay vị trí của NVH. Khi M vào đánh bạc được một lúc thì T bị thua hết tiền nên ở ngoài ngồi xem. Trong lúc các đối tượng đang đánh bạc thì TVQ (em trai của T) đang ngồi xem thấy T đứng

dậy đi vệ sinh thì Q vào ngồi đánh bạc thay T. Mọi người cùng đánh bạc tại phòng khách của nhà H đường PL, phường PL, quận LB, tp HN. Khi bắt đầu đánh bạc có 05 người ngồi lần lượt theo vòng tròn là H, sát bên phải H là N, bên phải N là T, bên phải T là L, bên phải L là T. Sau đó là B, sát bên phải là M, sát bên phải là N, sát bên phải là T, sát bên phải là L, sát bên phải là T, sát bên phải là T. Các đối tượng đánh đến khoảng 23h45' cùng ngày thì lực lượng công an phát hiện bắt giữ, lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.200.000VNĐ và 02 bộ bài Tú lơ khơ. H tự giao nộp số tiền 600.000VNĐ đã thu của các con bạc trước đó.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền tham gia đánh bạc của từng bị can như sau:

- NVH có 2.050.000đ, bỏ ra số tiền 400.000VNĐ để đánh bạc và bị thua số tiền 400.000VNĐ. Số tiền còn lại tạm giữ trên người H là 1.650.000đ H khai không sử dụng để đánh bạc.

- NTB mang theo số tiền 2.740.000VNĐ, sử dụng số tiền 500.000VNĐ để đánh bạc; khi bị bắt giữ đang bị thua 380.000VNĐ. Số tiền 120.000VNĐ B để tại chiếu bạc. Số tiền còn lại tạm giữ trên người B là 2.240.000đ B khai không sử dụng để tiếp tục đánh bạc.

- NTN mang theo 700.000VNĐ, nộp tiền phé cho H 100.000VNĐ, sử dụng số tiền 600.000VNĐ để đánh bạc và bị thua số tiền 200.000VNĐ. Số tiền 400.000VNĐ N để tại chiếu bạc.

- TVQ ngồi xem 1 lúc thì TNT đi vệ sinh nên Q vào vị trí của T, T để lại trên chiếu bạc số tiền 80.000 đồng, Q đã dùng số tiền này của T chơi được 02 ván và bị thua cả 02 ván (mỗi ván thua 20.000VNĐ). Số tiền còn lại là 40.000đ Q để lại trên chiếu bạc và bị tạm giữ.

- ĐTL mang theo 2.000.000VNĐ để đánh bạc, nộp tiền phé cho H 100.000VNĐ, thắng số tiền 1.670.000VNĐ. Số tiền 3.670.000VNĐ L để tại chiếu bạc và bị thu giữ.

- TTL mang theo 500.000VNĐ để đánh bạc, nộp tiền phé cho H 100.000VNĐ, quá trình đánh bạc, L thua hết số tiền còn lại là 400.000VNĐ.

- NTM mang theo 480.000VNĐ để đánh bạc, thắng số tiền 40.000VNĐ. Số tiền 520.000VNĐM để ở chiếu bạc khi bị bắt giữ.

- TNT mang theo 500.000VNĐ để đánh bạc, nộp tiền phé cho H 100.000VNĐ, thua số tiền 300.000VNĐ. Số tiền 100.000VNĐ còn lại T để ở chiếu bạc khi bị bắt giữ.

- LTT mang theo 700.000VNĐ, nộp tiền phé cho H 100.000VNĐ, còn lại 600.000VNĐ T đánh bạc và bị thua hết sau đó T ngồi xem. Đến khoảng 23h45 phút cùng ngày thì lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

- Đối với NTT ban đầu không khai nhận hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, T khai nhận mang theo số tiền khoảng hơn 800.000đ để tham gia đánh bạc, nộp phé cho H 100.000đ, T không nhớ cụ thể số tiền thắng thua, khi bị bắt, T để lại toàn bộ tiền trên chiếu bạc.

- NTMH đã thu của TNT, NTN, ĐTL, LTT, TTL, NTT mỗi người 100.000đ tiền “phế” ( Tức là tiền vào cửa để được tham gia đánh bạc), tổng số tiền thu được là 600.000đ. Khi bị kiểm tra, H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 273/CT-VKS-LB ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo NTMH về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Các bị cáo NTMH, NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điều 322 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1,2 Điều 51 và điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: NTMH từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Đề nghị áp dụng điều 321 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s, i khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 và điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Đề nghị xử phạt:

NVH, ĐTL, LTT, TTL mỗi bị cáo mức án từ 7 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Đề nghị áp dụng điều 321 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điều 17; điều 58 và điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Đề nghị xử phạt:

NTN mức án từ 10 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 30 tháng.

TVQ mức án từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

NTM mức án từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Đề nghị áp dụng điều 321 khoản 1 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 (Áp dụng riêng đối với bị cáo B ) điều 17; điều 58; điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo TNT và NTT mỗi bị cáo mức án từ 6 đến 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 03/9/2022.

Bị cáo NTB mức án tù từ 10 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 154 ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo pH chấp hành cả hai bản án từ 18 đến 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Tất cả đều không có thu nhập ổn định, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội nhất thời do đó: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công: Số tiền 6.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 600.000 đồng tạm giữ của NTMH;

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ có 52 quân bài) thu giữ tại chiếu bạc;

Đối với số tiền 1.650.000đ tạm giữ của NVH, 2.240.000đ tạm giữ của NTB đề nghị trả lại cho hai bị cáo.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại thu giữ của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, các bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h00' ngày 03/9/2022, đường PL, phường PL, quận LB, Thành phố HN, NTMH có hành vi tổ chức đánh bạc cho NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT đánh bạc dưới hình thức đánh “ Liêng” được thu bằng tiền, hưởng lợi 600.000đ.

Cùng ngày, giờ, địa điểm trên, NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “ Liêng” với tổng số tiền pH chịu trách nhiệm hình sự là 6.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo H về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì nó nhằm sát phạt, bóc lột lẫn nhau, ngoài ra nó còn gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và đây cũng là nguyên nhân chính làm phát sinh những loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo H, H, L, L và T đều không có tiền án tiền sự. Bị cáo N có 1 tiền án năm 2017 bị **xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị** cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí. Bị cáo M có 01 tiền án năm 2000 bị xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, **Bị** cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí; Bị cáo T có 01 tiền án năm 2014 bị **xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị** cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí và bị cáo T có 01 tiền án năm 2017 bị **xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị** cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội Đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo được coi là không có án tích. Bị cáo Q có 8 tiền sự vào các năm 2004, 2005, 2006, 2008, 2009, 2012 và 2015 và bị cáo T có 1 tiền sự năm 2006. Mặc dù tiền án và tiền sự của các bị cáo không phải tình tiết tăng nặng hay định khung, định tội nhưng điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo H, H, L, L và T đều phạm tội lần đầu. Hành vi của các bị cáo phạm tội đề thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền bị cáo H thu lời đều không lớn. Bị cáo H hiện nuôi 3 con nhỏ, bị cáo N và bị cáo Q hiện đang nuôi con dưới 36 tháng có mẹ vừa bị tai nạn phải mổ. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và i khoản 1,2 Điều 51 bộ luật hình sự. Các bị cáo H, H, N, Q,M, T, L, L, T và T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo B có 01 tiền án. **Ngày 27/7/2022, TAND quận Long Biên xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 27/7/2022. Bị cáo chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.**

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là chủ nhà, chuẩn bị bài, thu lời bất chính 600.000 đồng. Các bị cáo khác đều là người thực hành tích cực. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các

bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo H, H, N, Q, M, L, L, T xong cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cũng không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Bị cáo T và bị cáo T đã bị tạm giam 6 tháng, đây cũng là khoảng thời gian dài hai bị cáo bị cách ly ngoài xã hội, thời gian đó cũng đủ để các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên hội đồng xét xử cân nhắc xử mức án tù khởi điểm của khung hình phạt, trả tự do cho hai bị cáo N, y tại phiên tòa nếu hai bị cáo không bị giam về tội khác. Bị cáo B năm 2022 bị **xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày 27/7/2022**. Trong thời gian chấp hành bản án trên bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy bị cáo B buộc phải chấp hành hình phạt của bản án năm 2022 theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội nhất thời do đó thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[ 5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.200.000 đồng thu giữ của các bị cáo cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 đĩa băng sứ, 02 bộ chăn các bị cáo dùng vào việc đánh bạc đã qua sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo H, đây là tiền bị cáo H thu lời bất chính, do vậy tịch thu sung công.

Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 11 màu đen, số Imei: 352224771688306 tạm giữ của NTMH, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với số tiền 1.650.000 đồng tạm giữ của NVH và 2.240.000 đồng tạm giữ của NTB, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cần trả lại cho bị cáo H và bị cáo B.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NTMH phạm tội “ Tổ chức đánh bạc”

Tuyên bố các bị cáo NVH, NTB, NTN, TVQ, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT phạm tội “Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTMH 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NVH 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTB 12 tháng tù tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với bản án số 154/2022/HSST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt NTB 08 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo nay chuyển thành 8 tháng tù giam . Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt của 2 bản án là 20 (hai mươi ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTN 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: TVQ 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s và i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: ĐTL 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: TTL 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTM 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tuân cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: TNT 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về một tội khác.

10. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s và i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: LTT 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

11. Áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: NTTH 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về một tội khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 6.800.000 đồng hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận Long Biên theo Giấy nộp vào tài khoản ngày 17/11/2022

Tịch thu tiêu hủy **02 bộ bài tú lơ khơ 52 Q** hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo NTMH 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen đã qua sử dụng hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo NVH 1.650.000 đồng. Trả lại cho bị cáo NTB 2.240.000 đồng. Tất cả hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận Long Biên theo Giấy nộp vào tài khoản ngày 17/11/2022

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Chi Cục Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Nga**

Long Biên, ngày 08 tháng 03 năm 2023

# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 03/03/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử đối với bị cáo NTMH về tội “Tổ chức đánh bạc” và các bị cáo NVH, NTB, TTN, TVA, ĐTL, TTL, NTM, TNT, LTT, NTT về tội “Đánh bạc”, có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa như sau:

1. Tại trang 2, dòng 18, 19 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“4. Họ và tên: **TTN** sinh năm 1987. HKTT: Tổ 12 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hội. Chỗ ở: Số 3 ngách 86 Ngọc Trì, tổ 10, phường Thạch Bàn...”

2. Tại trang 12, dòng 14, 15, 16 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt: TTN 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nga cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.”

3. Tại trang 12, dòng 20, 21, 22, 23 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên có ghi:

“Xử phạt: TVQ 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Quân cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.”

4. Tại trang 13, dòng 4, 5 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên có ghi:

“Xử phạt: NTM 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tuấn cho Ủy ban nhân dân phường...”

**Nay được sửa chữa như sau:**

1. Tại trang 2, dòng 18, 19 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“4. Họ và tên: **TTN** sinh năm 1987. HKTT: Tổ 12 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hội. Chỗ ở: Số 3 ngách 86 Ngọc Trì, tổ 10, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.”

2. Tại trang 12, dòng 14, 15, 16 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt: TTN 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.”

3. Tại trang 12, dòng 20, 21, 22, 23 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên có ghi:

“Xử phạt: TVA 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.”

4. Tại trang 13, dòng 4, 5 từ trên xuống của bản án sơ thẩm nêu trên có ghi:

“Xử phạt: NTM 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường...”

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Chi Cục THA dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**HOÀNG THỊ THU NGÀ**